

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGÀNH : QUẢN TRỊ NHÂN LỰC

MÃ NGÀNH : 7340404.

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **QUẢN TRỊ NHÂN LỰC**

- Tên tiếng Anh: **HUMAN RESOURCES MANAGEMENT**

Các chuyên ngành:

Chuyên ngành 1. Đào tạo và phát triển

Chuyên ngành 2. Tuyển dụng

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy.

Thời gian đào tạo: 4 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Cử nhân ngành Quản trị Nhân lực

- Tên tiếng Anh: Bachelor of Human Resources Management

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Chương trình cử nhân Quản trị Nhân lực đào tạo cho sinh viên những kiến thức cơ bản và kiến thức nâng cao chuyên ngành đồng thời nhằm tạo ra những tri thức khoa học làm nền tảng cho đào tạo ở bậc cao hơn. Bên cạnh đó cử nhân Quản trị Nhân lực cũng có năng lực thực hiện hiệu quả các công việc của quản trị nguồn nhân lực như phân tích thiết kế công việc, tuyển dụng, đào tạo và phát triển, đánh giá kết quả thực hiện công việc, lương thưởng và phúc lợi, sức khỏe và an toàn lao động.... Cử nhân Quản trị Nhân lực còn có kỹ năng phân tích, phản biện và giải quyết các vấn đề về nhân sự, có năng lực tự học, nghiên cứu và học tập ở bậc học cao hơn.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

- **PO1:** Đào tạo người học có kiến thức nền tảng rộng và sâu về lĩnh vực quản trị nhân lực, có năng lực ứng dụng kiến thức để giải quyết các yêu cầu xử lý, cung cấp thông tin và ra quyết định trong lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực;
- **PO2:** Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp: hoạch định, tổ chức, quản lý các hoạt động liên quan đến chức năng quản trị nhân lực tại các đơn vị, tổ chức của nền kinh tế trong trong một môi trường kinh doanh cạnh tranh và bối cảnh hội nhập khu vực và toàn cầu;
- **PO3:** Có năng lực học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, linh hoạt, thích nghi với môi trường làm việc thay đổi;

- **PO4:** Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm và các kỹ năng mềm khác nhằm thực nghiệm, tìm ra giải pháp giải quyết các vấn đề của ngành, chuyên ngành;
- **PO5:** Có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân tích một cách độc lập;
- **PO6:** Có phẩm chất chính trị, tuân thủ luật pháp; có sức khỏe tốt;
- **PO7:** Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, có trách với xã hội, cộng đồng.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: /QĐ-UEF ngày / /2020 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy, khóa 2020.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 132 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy. Trong đó:

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1.1	Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành	15	11,4 %
1.2	Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi	21	15,9 %
1.3	Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ	30	22,7 %
1.4	Kiến thức nền tảng rộng	32	24,2 %
1.4.1	Khoa học tự nhiên	6	
1.4.2	Khoa học chính trị	11	
1.4.3	Pháp luật	3	
1.4.4	Tin học	6	
1.4.5	Thiết kế dự án	6	
1.5	Kiến thức ngành gần, khác ngành	6	4,6 %
1.6	Kiến thức đại cương khác	28	21,2 %
1.6.1	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	28	
1.6.2	Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy		
1.6.3	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy		
Tổng cộng:		132	100 %

2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành					15					
1.1.1	ECO1101	Kinh tế vi mô	Microeconomics	3	3					
1.1.2	ECO1102	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	3	3				ECO1101	
1.1.3	MKT1101	Marketing căn bản	Principles of Marketing	3	3					
1.1.4	ACC1101	Nguyên lý kế toán	Principles of Accounting	3	3				ECO1101	
1.1.5	MGT1101	Quản trị học	Principles of Management	3	3					
1.2 Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi					21					
1.2.1	MGT1110E	Quản trị nguồn nhân lực	Human Resource Management	3	3				MGT1101	
1.2.2	MGT1142E	Hành vi tổ chức	Organizational Behavior	3	3				MGT1101	
1.2.3	MGT1104	Quản trị văn phòng	Office Administration Management	3	3				MGT1101	
1.2.4	LAW1113	Luật lao động	Labor Law	3	3				LAW1101	
1.2.5	HRM1103E	Giao tế nhân sự	Human Resource Communication	3	3				MGT1110E	
1.2.6	HRM1111E	Nghệ thuật lãnh đạo	Arts of Leadership	3	3				MGT1101	
1.2.7	BUS1123E	Đạo đức kinh doanh	Business Ethics	3	3					
1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ					30					
1.3.1	HRM1126E	Tuyển dụng nguồn nhân lực	Recruitment and Selection	3	3				MGT1110E	
1.3.2	MGT1144	Quản trị lương, thưởng và phúc lợi	Compensation Management	3	3				MGT1110E	
1.3.3	HRM1119	Hệ thống thông tin nhân sự	Human Resource Information System	3	3				MGT1110E	
1.3.4	HRM1104E	Quan hệ lao động	Employment Relations	3	3				MGT1110	
1.3.5	MGT1109E	Quản trị chiến lược	Strategic Management	3	3				MGT1101	
1.3.6	HRM1320	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	3				3		

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 chuyên ngành sau hoặc Khóa luận tốt nghiệp</i>										
Chuyên ngành 1:		Đào tạo và phát triển		Training and Development						
1.3.7	HRM1118E	Phân tích và thiết kế công việc	Job Analysis	3	3				MGT1110E	
1.3.8	MGT1134E	Quản trị thành tích	Performance Management	3	3				MGT1110E	
1.3.9	BUS1105	Văn hóa doanh nghiệp	Corporate Culture	3	3				MGT1101	
1.3.10	HRM1116E	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	Training and Development	3	3				MGT1110E	
1.3.11	HRM1421	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12				12		
Chuyên ngành 2:		Tuyển dụng		Recruitment						
1.3.7	MGT1133E	Quản trị nhân sự cao cấp	Advanced Human Resource Management	3	3				MGT1110E	
1.3.8	MGT1135E	Quản trị sự thay đổi	Change Management	3	3				MGT1101	
1.3.9	BUS1103	Thư tín giao dịch	Business Letters	3	3					
1.3.10	HRM1118E	Phân tích và thiết kế công việc	Job Analysis	3	3				MGT1110E	
1.3.11	HRM1421	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12				12		
1.4 Kiến thức nền tảng rộng				32						
1.4.1 Khoa học tự nhiên				6						
1.4.1.1	MAT1103	Toán cao cấp	Advanced Mathematics	3	3					
1.4.1.2	STA1101	Xác suất thống kê	Principles of Probabilities and Statistics	3	3				MAT1103	
1.4.2 Khoa học chính trị				11						
1.4.2.1	POL1111	Triết học Mác – Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	3	3					
1.4.2.2	POL1112	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Marxist-Leninist Political Economics	2	2					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.4.2.3	POL1113	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	2					
1.4.2.4	POL1114	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2					
1.4.2.5	POL1115	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	2	2					
1.4.3 Pháp luật				3						
1.4.3.1	LAW1101	Pháp luật đại cương	Basics of Law	3	3					
1.4.4 Tin học				6						
1.4.4.1	ITE1201	Tin học đại cương	Introduction to Computer Basics	3	2	1				
1.4.4.2	ITE1262	Tin học thống kê	Apply Statistic	3	2	1			STA1101	
1.4.5 Thiết kế dự án				6						
1.4.5.1	SKII107	Project design 1	Project Design 1	3	3					
1.4.5.2	SKII108	Project design 2	Project design 2	3	3				SKII107	
1.5 Kiến thức ngành gần, khác ngành				6						
1.5.1	FIN1139	Quản trị tài chính	Financial Management	3	3					
1.5.2	MGT1127E	Quản trị vận hành	Operation Management	3	3				MGT1101	
1.6 Kiến thức đại cương khác				31						
1.6.1 Ngoại ngữ				28						
1.6.1.1	ENG2101	Tiếng Anh 1	English 1	4	4					
1.6.1.2	ENG2102	Tiếng Anh 2	English 2	4	4					
1.6.1.3	ENG2103	Tiếng Anh 3	English 3	4	4					
1.6.1.4	ENG2104	Tiếng Anh 4	English 4	4	4					
1.6.1.5	ENG2105	Tiếng Anh 5	English 5	4	4					
1.6.1.6	ENG2106	Tiếng Anh 6	English 6	4	4					
1.6.1.7	ENG2107	Tiếng Anh 7	English 7	4	4					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.6.2. Giáo dục thể chất <i>(sinh viên chọn 1 trong 4 nhóm sau)</i>					3					
			<i>Nhóm 1</i>							
1.6.2.1.1	GYM1311	GDTC-Aerobic 1	Physical Education 1 (Aerobic)		1		1			
1.6.2.1.2	GYM1312	GDTC-Aerobic 2	Physical Education 2 (Aerobic)		1		1			
1.6.2.1.3	GYM1313	GDTC-Aerobic 3	Physical Education 3 (Aerobic)		1		1			
			<i>Nhóm 2</i>							
1.6.2.2.1	GYM1321	GDTC-Vovinam 1	Physical Education 1 (Vovinam)		1		1			
1.6.2.2.2	GYM1322	GDTC-Vovinam 2	Physical Education 2 (Vovinam)		1		1			
1.6.2.2.3	GYM1323	GDTC-Vovinam 3	Physical Education 3 (Vovinam)		1		1			
			<i>Nhóm 3</i>							
1.6.2.3.1	GYM1331	GDTC-Boxing 1	Physical Education 1 (Boxing)		1		1			
1.6.2.3.2	GYM1332	GDTC-Boxing 2	Physical Education 2 (Boxing)		1		1			
1.6.2.3.3	GYM1333	GDTC-Boxing 3	Physical Education 3 (Boxing)		1		1			
			<i>Nhóm 4</i>							
1.6.2.4.1	GYM1341	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 1	Physical Education 1 (Body-building)		1		1			
1.6.2.4.2	GYM1342	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 2	Physical Education 2 (Body-building)		1		1			
1.6.2.4.3	GYM1343	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 3	Physical Education 3 (Body-building)		1		1			
1.6.3 Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết)										
1.6.3.1	MIL1203	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Military Education							

Ghi chú: Mã MH ký hiệu **xxxxxxE** – môn giảng dạy bằng tiếng Anh.

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

Phân bố kế hoạch giảng dạy chương trình đào tạo ngành Quản trị Nhân lực (xem trang cuối cùng)

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

Kinh tế vi mô: 3 tín chỉ

Thị trường được hình thành thông qua sự tương tác giữa cung và cầu, quá trình phân tích hành vi người tiêu dùng và nhà sản xuất giúp hiểu được sự hình thành thị trường và cơ sở vận động của thị trường, các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh đang chi phối thị trường. Từ đó sinh viên được trang bị công cụ phân tích để tiếp cận và hiểu các học phần tiếp theo.

Kinh tế vĩ mô: 3 tín chỉ

Học phần giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô bao gồm: Đo lường tổng sản lượng quốc gia; Xác định sản lượng cân bằng quốc gia; chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ; sự phối hợp chính sách tài khóa và tiền tệ trong nền kinh tế; Lạm phát và thất nghiệp; giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

Marketing căn bản: 03 tín chỉ

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về marketing: Ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng của tiếp thị trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing; Phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường; Phân tích các đặc tính và hành vi của khách hàng; 04 phối thức trong hoạch định, tổ chức và thực hiện một chiến lược marketing hỗn hợp (Marketing Mix) gồm chiến lược phát triển sản phẩm (Product), chiến lược định giá sản phẩm (Price), chiến lược phân phối (Place), chiến lược chiêu thị (Promotion).

Nguyên lý kế toán: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về kế toán, từ đó giúp người học có cơ sở tiếp tục nghiên cứu những nội dung chuyên sâu về chuyên ngành kế toán. Cụ thể như nghiên cứu về: đối tượng kế toán, vai trò và chức năng của kế toán, các phương pháp kế toán - phương pháp chứng từ, kiểm kê, tài khoản, ghi sổ, tính giá, tổng hợp và cân đối kế toán. Ngoài ra học phần giúp người học hiểu về tổ chức công tác kế toán, các hình thức kế toán, hệ thống báo cáo tài chính.

Quản trị học: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm: khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra, học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.

Quản trị nguồn nhân lực: 03 tín chỉ

Quản trị nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị nguồn nhân lực; cách ứng dụng trong mọi loại hình doanh nghiệp cũng như mọi tổ chức; Hiểu rõ quản trị nguồn nhân

lực bao gồm những hoạt động sau đây: hoạch định, tuyển mộ, tuyển chọn, đào tạo, phát triển, đánh giá thành tích công tác, lãnh đạo (sử dụng, duy trì, động viên...) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân viên nhằm đạt được mục tiêu chiến lược và định hướng viễn cảnh (tầm nhìn) của tổ chức.

Hành vi tổ chức: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức cơ sở cần thiết cho nhà quản trị dựa trên nền tảng của nghiên cứu tâm lý học, xã hội học. Giúp các nhà quản trị tương lai hiểu biết về các nguyên nhân, yếu tố tác động, cả bên trong & ngoại cảnh, dẫn đến những hành vi của các cá nhân, các nhóm trong tổ chức; học được 1 số phương pháp giải quyết những vấn đề quản lý liên quan đến con người trong tổ chức. Nhà quản lý nào cũng cần có kỹ năng quan hệ con người tốt để có thể quản lý cấp dưới, giao tiếp với cấp trên, quản trị thành công sự thay đổi của tổ chức. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản để phân tích, giải thích và dự đoán hành vi con người trong bối cảnh tổ chức, ảnh hưởng của hành vi đến việc thực hiện nhiệm vụ. Nghiên cứu hành vi tổ chức dựa trên nền tảng các nghiên cứu của tâm lý học và xã hội học, được thực hiện trên cả ba cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức.

Quản trị văn phòng: 03 tín chỉ

Học phần đề cập đến việc nghiên cứu quản lý hành chính văn phòng, thu hẹp khoảng cách giữa các kỹ năng cơ bản và thực hành quản trị văn phòng thông qua việc thu nhận các kiến thức cần thiết và các khái niệm hiện hành bao gồm quản lý thông tin, công nghệ, hệ thống thông tin văn phòng và thủ tục hành chính. Ngoài ra, học phần được thiết kế nhằm giới thiệu các hoạt động quản lý cơ bản, cơ hội và thách thức trong quản lý văn phòng; việc quản lý nguồn nhân lực trong một văn phòng; đào tạo các kỹ năng lãnh đạo, ra quyết định và tạo động lực trong môi trường kinh doanh và các kỹ năng quản lý các hoạt động hành chính thiết yếu bao gồm thiết kế văn phòng, không gian và các vấn đề về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc.

Luật lao động: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức pháp luật về lao động để có cách quản lý phù hợp, nhằm đưa quan hệ lao động vào nề nếp, trật tự trong khuôn khổ pháp luật. Người học hiểu rõ quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động, từ đó rút ra biện pháp kết hợp hài hòa lợi ích giữa các bên trong hoạt động lao động. Ngoài ra, người học hiểu rõ cách thức giải quyết tranh chấp lao động tập thể và tranh chấp lao động cá nhân, từ đó chọn cách thức phù hợp với yêu cầu về quyền lợi cần được bảo vệ.

Giao tế nhân sự: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về giao tế nhân sự, đề qua quá trình nghiên cứu, người học sẽ được trang bị những kiến thức cần thiết về giao tế trong quản trị nhân sự. Đặc biệt trong suốt quá trình học, sinh viên sẽ được luyện các kỹ năng căn bản trong giao tế nhân sự. Những kỹ năng này sẽ nâng cao hiệu quả giao tiếp của sinh viên sau khi tốt nghiệp khi giao tiếp với cấp trên, đồng nghiệp hoặc cấp dưới. Ngoài ra học phần này giúp sinh viên tự đánh giá khả năng giao tiếp của chính bản thân mình để rèn luyện, điều chỉnh hành vi, cách giao tiếp sao cho phù hợp trong giao tiếp thường ngày và khi làm việc tại các doanh nghiệp.

Nghệ thuật lãnh đạo: 03 tín chỉ

Học phần giới thiệu sự tương quan giữa quản lý và lãnh đạo. Những yêu cầu và phẩm chất cần thiết để trở thành nhà lãnh đạo nhóm, lãnh đạo tổ chức. Các phong cách lãnh đạo: phong cách dân chủ, phong cách độc đoán, phong cách tự do. Nhấn mạnh tính nghệ thuật trong lãnh đạo với những đặc trưng như: tính sáng tạo-độc đáo, tính linh hoạt, tính tổng hợp, tính hiệu quả thực tế, tính khoa học và các nội dung cơ bản của nghệ thuật lãnh đạo như: nghệ thuật điều hành, nghệ thuật giao tiếp, nghệ thuật động viên-khích lệ, nghệ thuật sử dụng quyền lực, nghệ thuật dùng người, nghệ thuật tùy cơ ứng biến... Học phần cũng đề cập đến vai trò, trách nhiệm của người lãnh đạo nhóm: trách nhiệm đối với cá nhân, trách nhiệm đối với công việc, trách nhiệm đối với nhóm và thể hiện vai trò lãnh đạo nhóm. Phân biệt quyền hạn và quyền lực, nghệ thuật giao quyền và ủy quyền công việc hiệu quả. Giới thiệu nghệ thuật phát hiện, lựa chọn và sử dụng nhân tài; một nhiệm vụ rất quan trọng đối với người làm công tác quản lý.

Đạo đức kinh doanh: 03 tín chỉ

Học phần này thảo luận và đánh giá trách nhiệm đạo đức của các nhà quản lý và các cơ quan công quyền, doanh nghiệp... Học phần sẽ giúp sinh viên khám phá những vấn đề thực tiễn trong quan điểm quản trị cũng như quan điểm đa dạng khác, và phân tích những xung đột phức tạp và vấn đề khó xử, thông qua các nghiên cứu tình huống. Sinh viên tiếp cận được các phạm trù đạo đức trong môi trường cạnh tranh của thời hội nhập.

Tuyển dụng nguồn nhân lực: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức để lập kế hoạch nhân sự và tuyển dụng, thu hút và tuyển dụng nhân tài. Học phần còn cung cấp cho sinh viên nắm vững những yếu tố quyết định thành công trong tuyển dụng, bổ nhiệm và những nguyên tắc quan trọng, các công cụ và kỹ thuật hỗ trợ nhằm tối ưu hóa hiệu quả tuyển dụng và bổ dụng.

Quản trị lương thưởng phúc lợi: 03 tín chỉ

Trong nền kinh tế chuyển đổi từ bao cấp sang nền kinh tế thị trường, tồn tại các khái niệm tiền lương, thưởng và phúc lợi gắn với chế độ tuyển dụng biên chế hoặc một hợp đồng sử dụng lao động dài hạn và ổn định. Trong nền kinh tế mà quan hệ công nghiệp ngày càng phát triển, thì lao động hưởng tiền lương, tiền thưởng ngày càng mở rộng; học phần này đề cập chủ yếu là vấn đề tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi mà bao gồm về chế độ, chính sách, cách thức tính lương, thưởng và phân bổ phúc lợi trong các doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Ngoài ra học phần cũng đưa ra cách thức tổ chức và lập kế hoạch lương, thưởng, phúc lợi cho các tổ chức và cách đánh giá phân tích những kế hoạch sẵn có.

Hệ thống thông tin nhân sự: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về tổ chức thông tin và hệ thống thông tin tại doanh nghiệp và hệ thống thông tin được ứng dụng trong công tác nhân sự; Cơ sở công nghệ thông tin của hệ thống thông tin; Phân tích, thiết kế cài đặt hệ thống thông tin; Hệ thống thông tin phục vụ quản lý doanh nghiệp và hoạt động nhân sự tại công ty.

Quan hệ lao động: 03 tín chỉ

Học phần nghiên cứu mối quan hệ giữa chủ thể sử dụng lao động và người lao động trong doanh nghiệp, căn cứ trên những qui định của pháp luật về lao động và các pháp luật khác có liên quan. Qua nghiên cứu người sử dụng lao động sẽ rút ra nhận thức để có những biện pháp quản lý phù hợp nhằm đưa quan hệ lao động vào nề nếp, góp phần gia tăng hiệu quả hoạt động của tổ chức.

Quản trị chiến lược: 03 tín chỉ

Học phần bao gồm những vấn đề chung về quản trị chiến lược: Khái niệm về chiến lược; Quản trị chiến lược, lợi ích của quản trị chiến lược, mô hình quản trị chiến lược; Phân tích môi trường như phân tích môi trường bên ngoài và môi trường bên trong; Xây dựng và lựa chọn chiến lược như sử dụng các công cụ để hình thành và lựa chọn chiến lược

Phân tích và thiết kế công việc: 03 tín chỉ

Phân tích công việc là một trong những hoạt động quan trọng nhất tạo nên sự thành công của bất kỳ tổ chức nào. Học phần nhằm giới thiệu các phương pháp và kỹ thuật phân tích công việc, thu thập thông tin, viết bảng mô tả và bảng tiêu chuẩn công việc... cho cả mô hình đội nhóm và cá nhân. Phân tích công việc được thực hiện nhằm hỗ trợ cho các hoạt động như tính lương, tuyển dụng, đào tạo phát triển, đánh giá kết quả công việc của nhân viên.

Quản trị thành tích: 03 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm chỉ ra tầm quan trọng của hệ thống quản trị thành tích một cách hiệu quả từ đó giúp các tổ chức xác định và đạt được những mục tiêu trong ngắn hạn và dài hạn. Học phần cũng giải thích và củng cố quan niệm rằng quản trị thành tích không phải là một hoạt động đánh giá chỉ diễn ra một lần, mà là một quá trình của việc lập kế hoạch, tạo điều kiện, đánh giá và cải thiện hiệu suất cá nhân nhân viên và tổ chức.

Văn hóa doanh nghiệp: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về văn hóa doanh nghiệp trong doanh nghiệp và tầm quan trọng của văn hóa doanh nghiệp trong quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp, các lý thuyết và kiến thức thực tế về văn hóa và những khía cạnh sâu xa của văn hóa doanh nghiệp. Từ các lý thuyết đó, sinh viên có thể xây dựng văn hóa doanh nghiệp hiệu quả cho doanh nghiệp trong vai trò là một thành viên hay người tư vấn của doanh nghiệp đó.

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: 03 tín chỉ

Học phần sẽ nhấn mạnh các lý thuyết về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng các lý thuyết này trong thực tế của các tổ chức ngày nay. Học phần nhấn mạnh các hoạt động nổi bật của đào tạo và phát triển bao gồm: đào tạo các nhóm tự quản, quản lý đội ngũ lao động đa dạng, các ứng dụng thực tế trong việc thiết kế các chương trình đào tạo và phát triển ngày nay. Cụ thể bao gồm việc thiết kế các chương trình nhằm xác định nhu cầu đào tạo và đánh giá các chương trình đào tạo phù hợp.

Quản trị nhân sự cao cấp: 03 tín chỉ

Quản trị nguồn nhân lực hiệu quả (HRM) là một trong những yếu tố quyết định nhất đến sự thành công của bất kỳ tổ chức nào. Học phần này giới thiệu các kỹ thuật và phương thức trong quản lý nguồn nhân lực từ góc độ chiến lược kinh doanh cấp cao. Học phần được thiết kế nhằm giúp sinh viên nghiên cứu làm thế nào để quản lý nguồn nhân lực một cách hiệu quả trong môi trường pháp lý, xã hội, kinh tế và sự năng động hiện nay tổ chức. Học phần bao gồm các chủ đề: xây dựng và thực hiện chiến lược nguồn nhân lực, phân tích công việc, phương pháp tuyển dụng và tuyển chọn, phương pháp cho đào tạo và phát triển, đánh giá hiệu quả công việc, hệ thống lương thưởng và phúc lợi, và những đánh giá về hiệu quả của hệ thống quản lý nhân sự. Học phần nhấn mạnh vào việc tích hợp quản trị nguồn nhân lực với chiến lược kinh doanh tổng thể của cả doanh nghiệp.

Quản trị sự thay đổi: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cần thiết về sự thay đổi như: hình thức thay đổi, loại thay đổi những áp lực khiến cho tổ chức phải thay đổi... Người học cũng được cung cấp các kiến thức về những mô hình quản trị sự thay đổi, quy trình quản trị sự thay đổi, những phản ứng của các cá nhân trong tổ chức trước những thay đổi. Từ đó, người học sẽ có thể vận dụng các kiến thức về quản trị sự thay đổi để lập được kế hoạch cho sự thay đổi, theo dõi, kiểm soát quá trình thay đổi, đưa ra những biện pháp xử lý những phản ứng của con người trước thay đổi trong tổ chức để đảm bảo hiệu quả cho tổ chức trong quá trình thay đổi. học phần cũng giúp cho người học nhận thức được tầm quan trọng của việc quản trị sự thay đổi từ đó có thái độ tích cực hơn với những thay đổi trong cuộc sống.

Thư tín giao dịch: 03 tín chỉ

Thư kinh doanh giữ vai trò quan trọng trong mối quan hệ giữa các tổ chức kinh doanh hoặc giữa các tổ chức với cá nhân nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan. Điều then chốt là thư phải tạo được ấn tượng tốt. Để đạt được điều này, thư phải được sắp xếp kỹ lưỡng, cấu trúc của thư thương mại và những quy tắt cần phải tuân theo, kiểu viết, cách trình bày, xây dựng một dàn bài cụ thể đối với những lá thư quan trọng, tế nhị, phức tạp: thư chúc mừng, thư phân ưu, thư giới thiệu, thư mời, thư cảm ơn, thư thắc mắc, thư phúc đáp thắc mắc, thư xác nhận, thư điều chỉnh, khiếu nại...

Thực tập tốt nghiệp: 3 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên:

- Tham gia vào hoạt động thực tế của ngành/ chuyên ngành nhằm thực hành kỹ năng nghề nghiệp cũng như rèn luyện thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai;
- Vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc quan sát, mô tả hoạt động của đơn vị thực tập;
- Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả làm việc của mình dưới hình thức một bản Báo cáo thực tập tốt nghiệp.

Sau khi kết thúc thời gian thực tập sinh viên có thể:

- Hiểu và mô tả được những đặc trưng, cơ cấu tổ chức quản lý, chức năng và nhiệm vụ các bộ phận trong đơn vị thực tập;
- Mô tả được (những) quy trình nghiệp vụ cụ thể, quy trình nghiệp vụ: phỏng vấn, đào tạo, tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá ...;
- Biết, hiểu và vận dụng được những kỹ năng làm việc, kỹ năng chuyên môn tại một bộ phận nghiệp vụ phù hợp ngành, chuyên ngành đào tạo;
- Tổng hợp và trình bày được kết quả hoạt động/ kết quả kinh doanh của đơn vị trong thời gian gần nhất;
- Phát triển khả năng kỹ năng trình bày một báo cáo nghiên cứu thực tế.

Khóa luận tốt nghiệp: 12 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một chuyên đề tốt nghiệp.

Học phần này có mục tiêu giúp sinh viên:

- Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Vấn đề nghiên cứu có thể gắn với hoạt động của đơn vị thực tập tốt nghiệp cũng có thể là một vấn đề vĩ mô gắn với hoạt động của cả ngành, của thị trường. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định;
- Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography);
- Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu.
- Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.

Toán cao cấp: 3 tín chỉ

Học phần này là môn cơ bản dành cho tất cả sinh viên đại học, nhằm giới thiệu một số phương pháp toán cơ bản được sử dụng rộng rãi trong các môn học chuyên ngành. Nội dung của học phần bao gồm: định thức; ma trận, hệ phương trình tuyến tính; hàm nhiều biến, phép tính vi phân hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, phương trình vi phân cấp 1, phương trình vi phân cấp 2.

Xác suất thống kê: 3 tín chỉ

Học phần này là môn cơ bản dành cho tất cả sinh viên đại học, trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về xác suất cơ bản và các nguyên lý thống kê. Nội dung của học phần bao gồm: biến cố ngẫu nhiên, xác suất của một biến cố; biến ngẫu nhiên, luật phân phối xác suất; biến ngẫu nhiên nhiều chiều; mẫu và các đặc trưng mẫu; ước lượng tham số; kiểm định giả thuyết thống kê; lý thuyết tương quan và phương trình hồi quy tuyến tính đơn.

Triết học Mác-Lênin: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức khoa học nền tảng về Triết học Mác –Lênin; Nâng cao năng lực tư duy nhận thức khoa học, tư duy phản biện khoa học về thế giới khách quan, bao gồm: Chương 1- trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác –Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2- trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vật thể vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3- trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác-Lênin: 2 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức khoa học nền tảng về Kinh tế chính trị Mác-Lênin; Nâng cao năng lực tư duy nhận thức khoa học, tư duy phản biện khoa học về thế giới khách quan, các học thuyết kinh tế; Hiểu được và biết vận dụng vào trong quá trình phân tích, xử lý, đánh giá hệ thống vấn đề khoa học lý thuyết và khoa học thực tiễn trong từng chương trình đào tạo ngành, chuyên ngành theo hệ thống quan điểm khoa học, theo tính chất, bản chất của từng hoạt động ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tư vấn trong cuộc sống xã hội. Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1- bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin, cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam.

Chủ nghĩa xã hội khoa học: 2 tín chỉ

Nội dung chương trình môn học gồm 7 chương: Trong đó, chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (quá trình hình thành, phát triển của CNXHKKH). Từ chương 2 đến chương 7 trình bày nội dung cơ bản của CNXHKKH.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tư duy nhận thức khoa học hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; Hiểu được các quan điểm tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân; về quốc phòng toàn dân, về phát triển kinh tế và văn hóa, về đạo đức cách mạng và con người mới. Người học biết vận dụng và quá trình tự rèn luyện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thời đại mới.

Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (CSVN): 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học về kiến thức vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngoài chương nhập môn gồm 03 chương nội dung, cụ thể: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc (1945 - 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

Pháp luật đại cương: 3 tín chỉ

Học phần Lý luận về Nhà nước nghiên cứu hiện tượng Nhà nước theo quan điểm của chủ nghĩa Max- Lenine. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước. Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước.

Tin học đại cương: 3 tín chỉ

- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau:
- Khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin

- Khái niệm và các thao tác cơ bản trên một số đối tượng do hệ điều hành quản lý: tập tin, thư mục, ổ đĩa, ...
- Tiện ích trên Internet: web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin, ...
- Sử dụng các phần mềm tiện ích thông dụng.
- Ứng dụng soạn thảo văn bản.
- Ứng dụng bảng tính.
- Trình bày báo cáo bằng phần mềm trình diễn.

Tin học thống kê: 3 tín chỉ

SPSS (Statistic Package for Social Science) là một phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và xử lý, phân tích thống kê chuyên nghiệp, linh hoạt, đa năng và rất mạnh so với các phần mềm có chức năng xử lý thống kê khác như: Lotus, Quattro, Excel, Stata, Epiinfo ...; nó ngày càng được sử dụng rộng rãi trong công tác nghiên cứu, xử lý, phân tích dữ liệu thống kê, đặc biệt đối với việc xử lý phân tích dữ liệu của các cuộc điều tra bằng bảng câu hỏi;

- SPSS rất mạnh trong việc phân tích mối tương quan giữa các tiêu chí của sự vật, hiện tượng mà các phần mềm khác khó, hoặc không thực hiện được;
- SPSS giúp người nghiên cứu có thể phân tích các xu hướng phát triển của hiện tượng, sự vật thông qua các số liệu thống kê từ đó đưa ra các dự báo trong nghiên cứu;
- SPSS for Window thân thiện với người sử dụng, dễ dàng liên kết để lấy dữ liệu, hoặc xuất kết quả qua các phần mềm ứng dụng khác như Excel, Access.

Project design 1: 3 tín chỉ

Học phần Thiết kế dự án 1 đóng vai trò quan trọng (như mục tiêu nêu trên) trong việc hỗ trợ sinh viên đạt chuẩn quốc tế CDIO [Conceive – Design – Implement – Operate: Hình thành ý tưởng - Thiết kế ý tưởng - Thực hiện ý tưởng - Vận hành] trong giáo dục đào tạo, đảm bảo các chuẩn đầu ra theo quy định của nhà trường, đồng thời đáp ứng yêu cầu cao về kỹ năng của thị trường lao động.

Project design 2: 3 tín chỉ

Với quan niệm “Người học là trung tâm”, môn học tập trung hình thành và phát triển các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề thông qua chủ đề lớp qua 12 bước cơ bản: 1) Phát hiện vấn đề; 2) Khảo sát sự tồn tại của vấn đề; 3) Khảo sát nhu cầu giải quyết vấn đề và thiết lập các chỉ số mục tiêu; 4) Khảo sát các giải pháp hiện có của vấn đề; 5) Phân tích nguyên nhân của vấn đề và thiết lập các điều kiện ràng buộc cho giải pháp; 6) Chọn nguyên nhân giải quyết; 7) Khảo sát thực trạng vấn đề cụ thể, 8) Khảo sát nhu cầu giải quyết vấn đề cụ thể; 9) Khảo sát các giải pháp hiện có; 10) Thiết lập các đặc tính kỹ thuật; 11) Đề xuất đánh giá lựa chọn giải pháp; 12) Kế hoạch hiện thực hoá giải pháp. Sinh viên làm việc theo từng nhóm thiết lập các chủ đề nhóm để giải quyết vấn đề tự chọn thuộc khuôn khổ chủ đề lớp.

Với sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên xác định mức độ tự chủ của mình trong quá trình hoàn thành trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm của một thành viên trong nhóm.

Sinh viên tìm kiếm thông tin để chứng minh cho sự tồn tại của vấn đề, nhu cầu giải quyết vấn đề, tìm hiểu các giải pháp hiện tại đối với vấn đề, phân tích các nguyên nhân của vấn đề, thiết lập các chỉ số cơ bản về thiết kế giải pháp, hình thành khái niệm giải quyết vấn đề.

Sinh viên sử dụng kiến thức liên ngành trong quá trình hình thành khái niệm giải pháp. Quá trình tìm và giải quyết vấn đề mang tính khoa học và lô-gic cao.

Quản trị tài chính: 03 tín chỉ

Học phần giới thiệu các quyết định dùng trong quản trị tài chính, phân biệt các quyết định; mục tiêu của quản trị tài chính. Lý thuyết thời giá tiền tệ, cách xác định thời giá tiền tệ thông qua giá trị hiện tại & giá trị tương lai. Học phần trình bày các kỹ thuật dùng trong phân tích tài chính doanh nghiệp như phân tích thông qua các tỷ số tài chính, cách xác định và đánh giá; phân tích độ bầy hoạt động, độ bầy tài chính doanh nghiệp; kỹ thuật quản trị vốn lưu động như quản trị tiền mặt, quản trị khoản phải thu, quản trị hàng tồn kho cũng như ước lượng nhu cầu vốn doanh nghiệp trong tương lai. Học phần giới thiệu về các nguồn tài trợ của một doanh nghiệp và chi phí sử dụng các nguồn tài trợ đó.

Quản trị vận hành: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản nhất để quản trị vận hành một hệ thống sản xuất trên cơ sở quan điểm hiện đại tại doanh nghiệp. Giúp cho sinh viên có được những nhận thức căn bản để phối hợp các công cụ và kỹ thuật để đảm bảo được năng suất và hiệu quả của sản phẩm trong quá trình vận hành. Nội dung môn học bao gồm việc đề cập đến kỹ năng, cách thức dự báo, điều phối, các quyết định liên quan đến quá trình sản xuất để nhà quản trị điều hành tốt trong môi trường sản xuất và cung cấp dịch vụ tại doanh nghiệp trong tương lai.

Tiếng Anh 1: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày như miêu tả người, vật, lên kế hoạch cho bản thân. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè,...), giao tiếp học thuật và công sở.

Tiếng Anh 2: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày ở cấp độ tương đối phức tạp hơn so với học phần GEP 1. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc như các vấn đề liên quan đến cá

nhân, đưa ra yêu cầu, đặt và mua hàng, nói chuyện trên điện thoại, thể hiện sự quan tâm đến nội dung cuộc đàm thoại.

Tiếng Anh 3: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng ở mức độ khá phức tạp và liên quan đến việc giải quyết các tình huống yêu cầu mức độ ngôn ngữ ở mức tiên trung cấp. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc và tương đối phức tạp trong giao tiếp hằng ngày như nghe và chia sẻ các vấn đề của người khác, khiếu nại, xin lỗi và thể hiện sự đồng cảm.

Tiếng Anh 4: 4 tín chỉ

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm ở cấp độ trung cấp trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, giao tiếp học thuật và công sở như thể hiện sự đồng ý hay phản đối trong lúc thảo luận, phản hồi thông tin.

Tiếng Anh 5: 4 tín chỉ

Môn học được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS.

Môn học giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc.

Tiếng Anh 6: 4 tín chỉ

Môn học được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS. Môn học giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc. Môn học hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Tiếng Anh 7: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các cấu trúc ngữ pháp nâng cao và những bài tập rèn luyện kỹ năng làm bài thi IELTS - chú trọng nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Học phần giúp sinh viên rèn luyện và áp dụng

hiệu quả các chiến lược làm bài thi, và hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Giáo dục thể chất 1, 2, 3: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất, các kỹ thuật, phương pháp tập luyện nhằm rèn luyện và nâng cao sức khỏe, thẩm mỹ. Người học có thể chọn các học phần yêu thích để tập luyện phù hợp với thể lực của bản thân như: Thể hình thẩm mỹ (GYM), Aerobic, Boxing, Vovinam.

Giáo dục quốc phòng – an ninh: 165 tiết (05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18/03/2020)

Học phần trang bị cho người học hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thực hiện kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng. Môn học được phân thành 04 phần: phần 1- Đường lối quốc phòng an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, phần 2- Công tác quốc phòng an ninh, phần 3- Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn, phần 4- Hiểu biết chung về quân, binh chủng.